

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN C  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do – Hạnh Phúc**

Số: 97/2020/QĐST-HNGĐ

*Cẩm thủy, ngày 27 tháng 6 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 88/2020/TLST/HNGĐ, ngày 02 tháng 6 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh Trương Công Th – Sinh ngày 02/8/1981 (Đăng ký kết hôn ghi ngày 01/8/1980)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Cẩm Ch, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Triệu Thị H – Sinh ngày 03/10/1981 Đăng ký kết hôn ghi ngày 02/10/1980)

Địa chỉ: Thôn Đ xã Cẩm Ch, huyện C, tỉnh Thanh Hóa .

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 - Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 - Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2020;

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19/6/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trương Công Th và chị Triệu Thị H .

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Công Th và chị Triệu Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung, Trương Thị H1, sinh ngày

19/02/2003, Trương Công N, sinh ngày 13/5/2006. Nay ly hôn hai bên thỏa thuận giao cả hai con cho chị H nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng cho mỗi cháu 1.000.000đ, hai cháu là 2.000.000/tháng, cho đến khi các con đến tuổi trưởng thành. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 7/2020.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cấm.

Kể từ ngày chị H có đơn đề nghị thi hành án khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung, anh Th không thi hành, thì anh Th còn phải chịu thêm khoản tiền lãi, theo mức lãi xuất chậm trả tương ứng với số tiền không thi hành theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

- Về tài sản và công nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án xem xét.

- Về án phí: Áp dụng khoản 3 Điều 147- BLTTDS năm 2015; Điểm a, khoản 1 Điều 24; Điểm a, Khoản 5, Điểm b, khoản 6 Điều 27. Nghị quyết 326/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016, quy định về án phí và lệ phí Tòa án; Th và chị H mỗi bên phải chịu 75.000đ án phí DSST, Anh Th còn phải chịu 150.000đ án phí về cấp dưỡng nuôi con chung, anh Th nhận nộp cả phần án phí cho chị H, anh được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C, theo biên lai thu tiền số AA/2019/0003287, ngày 02/6/2020.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh thanh Hóa;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các bên đương sự;
- UBND xã Cẩm Ch;
- Lưu hồ sơ;

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THỦY**  
**Thẩm phán**

Đã Ký

**Vũ Văn Nga**

